

Số: /BC-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh điện tử và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh điện tử và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06); ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị triển khai Đề án 06 của Chính phủ ngày 18/01/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh điện tử và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06) và trên cơ sở Hội nghị trực tuyến ngày 18/01/2022 triển khai Đề án 06 do Thủ tướng Chính phủ chủ trì; ngày 08/02/2022, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã xây dựng Kế hoạch số 27/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch đã bám sát nội dung của Đề án 06 để phân công nhiệm vụ, thời gian lộ trình thực hiện cụ thể đối với từng Sở, Ban, ngành và các đơn vị liên quan.

Ngày 18/2/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh do Đồng chí Giám đốc Công an tỉnh làm Tổ trưởng.

Thực hiện chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ để đảm bảo việc triển khai Đề án 06 được toàn diện, huy động sự vào cuộc chỉ đạo xuyên suốt của UBND tỉnh, đảm bảo đúng lộ trình đề ra của Đề án trong từng giai đoạn, ngày 08/3/2022, Chủ tịch UBND ký ban hành Quyết định số 454/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo (24 đ/c) và Tổ giúp việc (12 đ/c) triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó trưởng ban, đồng chí Giám đốc Công an tỉnh làm Phó Trưởng Ban thường trực, Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; các đồng chí lãnh đạo của các Sở, ban, ngành có liên quan là thành viên Ban Chỉ đạo; Tổ giúp việc gồm 12 đồng chí do đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh là Tổ trưởng, thành viên Tổ công tác là lãnh đạo cấp phòng thuộc Công an tỉnh,

Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ. Đồng thời đã chỉ đạo UBND các huyện thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể và thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện do đồng chí Chủ tịch UBND huyện thành phố làm Trưởng ban để triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của Đề án đảm bảo xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cơ quan Trung ương (Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 761/VPCP-KSTT ngày 29/01/2022 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 856/VPCP-KSTT ngày 09/02/2022 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 969/VPCP-KSTT ngày 15/02/2022 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 1267/VPCP-KSTT ngày 28/02/2022 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 933/KHHĐT-QPAN ngày 16/02/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kế hoạch số 585/KH-BQP ngày 02/3/2022 của Bộ Quốc phòng; Điện mật số 25/ĐK.HT ngày 10/3/2022 của Bộ Công an; Thông báo số 70/TB-VPCP ngày 11/3/2022 của Văn phòng Chính phủ) liên quan đến các nội dung hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Đề án 06; UBND tỉnh đã kịp thời giao các Sở, Ngành chủ động nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh để chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện.

3. Công an tỉnh với vai trò là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đã chủ động xây dựng Kế hoạch số 327/KH-CAT-PC06 ngày 29/01/2022; Kế hoạch số 71/KH-CAT-PC06 ngày 15/02/2022 về triển khai Đề án 06 trong lực lượng Công an Vĩnh Phúc”, trong đó xác định 9 nhiệm vụ trọng tâm, 63 nhiệm vụ cụ thể gắn với 5 nhóm tiện ích: ⁽¹⁾ Giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; ⁽²⁾ Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; ⁽³⁾ Phục vụ công dân số; ⁽⁴⁾ Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; ⁽⁵⁾ Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. Phân công giao trách nhiệm cụ thể cho từng đơn vị căn cứ theo chức năng nhiệm vụ để tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung công việc thuộc thẩm quyền, bám sát các chỉ đạo của cấp trên chủ động sáng tạo trong quá trình triển khai thực hiện. Giám đốc Công an tỉnh cũng đã ký quyết định số 240/QĐ-CAT-PC06 ngày 29/01/2022 thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06 trong lực lượng Công an tỉnh để tham mưu giúp Ban Giám đốc trong công tác triển khai tổ chức thực hiện.

Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 231/KH-CAT-PV01 ngày 18/01/2022 về triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an trong lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc năm 2022 theo Quyết định số 10695/QĐ-BCA ngày 25/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của ngành Công an năm 2022, đồng thời giao trách nhiệm, chỉ tiêu cụ thể để các đơn vị thực hiện và gắn với công tác xếp loại thi đua tập thể, cá nhân hằng tháng. Ngoài ra, Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 607/KH-CAT-PC06 ngày 17/3/2022 về cấp thẻ Căn cước công dân và định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh trong năm 2022.

4. Các Sở, ban, ngành của tỉnh căn cứ Đề án 06, chỉ đạo của UBND tỉnh và ngành dọc cũng đã triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phân công lãnh đạo tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện Đề án của tỉnh.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư

- Tham gia ý kiến đối với Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với đơn vị cung cấp dịch vụ công; Dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Triển khai Thông tư số 08/2022/TT-BCA ngày 27/01/2022 của Bộ Công an quy định danh mục sản phẩm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Nhóm nhiệm vụ phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 5 nhóm tiện ích theo nội dung của Đề án

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND xã và Bộ phận một cửa các cấp đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, nhất là 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu liên quan đến người dân ban hành kèm theo Đề án 06; chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử thay cho phương thức truyền thống. Đến nay tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đã triển khai 2220 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Quý I/2022 đã tiếp nhận 4.583 hồ sơ trực tuyến (mức độ 3: 108 hồ sơ, mức độ 4: 4475 hồ sơ).

- Công an tỉnh đã xây dựng Kế hoạch cấp CCCD và định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh trong năm 2022. Trước mắt từ nay đến 10/5/2022 sẽ cấp CCCD kèm định danh điện tử cho 100% công dân sinh năm 2004, 2007 chưa được cấp CCCD; từ 15/04/2022- 20/5/2022 cấp 100% định danh điện tử cho công dân sinh năm 2004, 2007 đã được cấp CCCD gắn chip. Trong tháng 3/2022, toàn tỉnh thu nhận 4.962 hồ sơ đề nghị cấp thẻ CCCD. Đến nay toàn tỉnh đã thu nhận được 823.351 hồ sơ CCCD gắn chip.

- Tham gia tập huấn hướng dẫn quy trình thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cùng cấp Căn cước công dân do Cục C06 tổ chức. Từ ngày 25/02/2022, tại các bộ phận thu nhận hồ sơ cấp CCCD trên địa bàn tỉnh đã thực hiện cấp định danh điện tử cho công dân có nhu cầu và thực hiện tích hợp các giấy tờ: Giấy phép lái xe, Đăng ký xe, Bảo hiểm xã hội, Mã số thuế,... Tính đến nay đã thực hiện tiếp nhận 678 trường hợp xin cấp định danh điện tử.

- Thực hiện thông báo đủ 100% mã số định danh cá nhân đến cho công dân. Chỉ đạo công an các xã, phường, thị trấn thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”. Cập nhật, bổ sung đầy đủ

thông tin đối tượng liên quan đến hoạt động tố tụng, thi hành án, xử lý vi phạm hành chính. Thực hiện nghiêm túc công tác đăng ký quản lý cư trú trên hệ thống CSDLQG về DC và tuyên truyền người dân thực hiện trên cổng dịch vụ công.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch của Bộ công an về việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên cổng dịch vụ Bộ Công an theo Quyết định 10695/QĐ-BCA ngày 25/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an. Tính từ 01/7/2021 đến 15/3/2022, toàn tỉnh đã thực hiện tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công cư trú: 4167 hồ sơ (thường trú 1043 hồ sơ, tạm trú 407 hồ sơ, tạm vắng 148 hồ sơ; lưu trú 2569 hồ sơ); đã giải quyết xong 3612 hồ sơ, hướng dẫn bỏ sung giấy tờ 428 hồ sơ; đang giải quyết 127 hồ sơ. Quý I/2022, lĩnh vực xuất nhập cảnh tiếp nhận 3.105 hồ sơ trực tuyến, lĩnh vực con dấu tiếp nhận 18 hồ sơ trực tuyến.

3. Các Sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh đã chỉ đạo tăng cường thực hiện các thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai thực hiện các nội dung công tác theo chỉ đạo hướng dẫn của ngành dọc để hoàn thành nhiệm vụ của Đề án. Thực hiện tốt công tác phối hợp trong công tác triển khai.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Ngay sau Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh điện tử và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” và Hội nghị trực tuyến triển khai Đề án 06 của Chính phủ ngày 18/01/2022, UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch và thành lập Ban Chỉ đạo tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án, cơ bản các nhiệm vụ được duy trì, bảo đảm đúng tiến độ. Công an tỉnh đã chủ động, tích cực tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nhiều nội dung công việc phục vụ triển khai Đề án, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến công tác quản lý cư trú, tinh giản các giấy tờ cần thiết để thực hiện các thủ tục hành chính, giảm tối đa thời gian đi lại của công dân, tiết kiệm cho nhà nước kinh phí phục vụ lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tăng cường tính chính xác, nhanh chóng các hoạt động nghiệp vụ.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng, tính cấp bách về Đề án 06 của một số Sở, ngành, địa phương chưa đầy đủ, còn có tư tưởng coi đây là nhiệm vụ của lực lượng Công an nên chưa có sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chưa xây dựng Kế hoạch triển khai theo chức năng, nhiệm vụ.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các sở, ngành, địa phương chưa đúng theo quy định nên dẫn đến khó khăn trong tổng hợp báo cáo.

- Nguy cơ mất an ninh, an toàn hệ thống mạng trước khi kết nối tại một số Sở, ngành, địa phương còn ở mức độ cao, nếu không có biện pháp khắc phục kịp thời sẽ ảnh hưởng đến tiến độ kết nối dữ liệu vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mặc dù được nâng lên nhưng chưa tương xứng với tình hình thực tế, một phần là do công tác tuyên truyền nội dung này chưa mạnh mẽ, nên nhiều người dân chưa nắm được những tiện ích, quyền lợi được hưởng, vẫn chủ yếu sử dụng hình thức truyền thống đến trực tiếp để giải quyết thủ tục hành chính. Việc thanh toán trực tuyến khi thực hiện dịch vụ công còn một số khó khăn, vướng mắc, nhất là trường hợp trả lại kinh phí cho người dân khi thủ tục không thực hiện được.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TIẾP THEO

1. Tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban ngành bám sát vào các nhiệm vụ của Đề án, căn cứ chức năng, nhiệm vụ tập trung nguồn lực, chủ động, kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương phải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm địa phương (13 nhiệm vụ) và phối hợp cơ quan Trung ương thực hiện (40 nhiệm vụ), tránh để bỏ sót nhiệm vụ hoặc chậm triển khai.

2. Nghiên cứu tham gia ý kiến để cơ quan có thẩm quyền xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư. Chỉ đạo triển khai kịp thời các Nghị định, Thông tư quy định các nội dung phục vụ triển khai Đề án khi có hiệu lực thi hành.

3. Đối với các nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Theo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính cần chủ động triển khai thực hiện, bám sát hướng dẫn nghiệp vụ của ngành dọc để triển khai kết nối chia sẻ sớm nhất.

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội: Tiếp tục triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ CCCD và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống, nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: Ngân hàng, tài chính, viễn thông, điện, nước.

5. Phục vụ phát triển công dân số: Tổ chức cấp tài khoản định danh điện tử và tổ chức đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu, tham gia đăng ký định danh điện tử, phổ cập danh tính điện tử và được xác nhận thực hiện trên ứng dụng VNEID khi công dân có nhu cầu.

6. Công an tỉnh tiếp tục hoàn thiện thực hiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thu nhận, quản lý căn cước công dân, bảo đảm dữ liệu chính xác, minh bạch, thống nhất, an ninh, an toàn dữ liệu, bảo đảm “*đúng, đủ, sạch, sống*”. Trong đó, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, địa phương có liên quan kiểm tra an toàn thông tin, đường truyền, đẩy nhanh quá trình kết nối dữ liệu góp phần quan trọng trong xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng kinh tế số, xã hội số. Hoàn thành, mở rộng việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định để chia sẻ cho các Sở, ngành, địa phương khai thác, sử dụng trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính (*về xác thực thông tin người dùng, hỗ trợ cung cấp, kiểm tra thông tin công dân*).

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong thực hiện các thủ tục liên quan đến quản lý dân cư, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh

việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của Bộ Công an. Tăng cường mạnh mẽ kết nối, liên thông, tương tác và cung cấp các dịch vụ công một cách có hiệu quả giữa các Sở, ngành, cơ quan quản lý hành chính các cấp; tổ chức chính trị, xã hội liên quan.

7. Các Sở, ngành, UBND các địa phương tiếp tục tích cực “đồng hành” cùng với Công an tỉnh trong quá trình triển khai, thực hiện. Bảo đảm các điều kiện hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số, chuẩn bị sẵn sàng điều kiện để bảo đảm kết nối liên thông giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đẩy mạnh làm việc trên môi trường mạng; chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực công nghệ thông tin, trang bị kỹ năng số cần thiết cho cán bộ, nhân viên thích ứng với môi trường mạng để vận hành, phát triển các hệ thống, phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Thúc đẩy quản trị điện tử với sự trợ giúp của công nghệ thông tin nhằm tăng cường hiệu quả, chất lượng, phạm vi hoạt động.

8. Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 2 đang cung cấp để đề xuất phương án nâng cấp dịch vụ công lên mức độ 3,4 đáp ứng trong thực tiễn. Tập trung các giải pháp đẩy mạnh và nâng cao chất lượng triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đã cung cấp, trong đó yêu cầu các ngành, địa phương chú trọng triển khai các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho người dân theo Đề án 06/QĐ-TTg.

9. Chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh bảo đảm kinh phí triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

10. Tập trung rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin; nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và các hệ thống thông tin dùng chung khác để bảo đảm thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

11. Tiếp tục cập nhật dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công bảo đảm tốt công tác tra cứu, theo dõi, tổng hợp báo cáo về tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ, lưu trữ dữ liệu; giải pháp xác thực, an toàn thông tin; đồng bộ trạng thái tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- V01, C06 - Bộ Công an;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ, Tổ giúp việc Đề án 06 của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, của tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; Điện lực Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh (PV01, PC06);
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP; NCTH; các phòng, ban, đơn vị, trung tâm trực thuộc;
- Lưu: VT, NC1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Duy Thành